

Bản án số: 289/2023/HS-ST
Ngày 08/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2/ Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh Đ, sinh năm 1996; nơi sinh: Kiên Giang; thường trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H, sinh năm 1974 và bà Thị B, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 07/3/2022, thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 13/5/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 09/8/2023 đầu thú; bị tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1985; thường trú: Ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ Huỳnh Văn Q, tổ 3, khu phố 7, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Bà Huỳnh Kim G, sinh năm 1988; thường trú: Ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ H, tổ 3, khu phố 7, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; thường trú: Thôn 5, xã T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 1, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Hữu Văn H, sinh năm 1998; thường trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Tổ 3, khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Danh Đ và ông Phạm Quốc T quen biết nhau do từng làm công nhân chung công ty.

Khoảng 18 giờ ngày 07/3/2022, sau khi uống bia cùng với nhau xong, D Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 68G1-686.96 của ông T để chở ông T về phòng trọ. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông T để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, khi đến đoạn đường gần khu nhà trọ B thuộc khu phố 7, phường U, thành phố Tân Uyên, Đ dừng xe cho ông T đi vệ sinh. Khi ông T xuống xe thì Đ nói dối với ông T là Đ chạy về nhà trọ tắm rửa rồi quay lại rước ông T, vì quen biết nên ông T đồng ý giao xe cho Đ. Sau khi về nhà trọ tắm rửa, Đ không quay lại đón ông T mà điều khiển xe 68G1-686.96 đi gặp ông Hữu Văn H (là bạn của Đ) để nhờ ông H dẫn đi cầm cố xe 68G1-686.96. Khi gặp ông H, Đ nói xe 68G1-686.96 là của chị gái Đ nhờ mang đi cầm, ông H tin tưởng nên dẫn Đ đến tiệm cầm đồ T thuộc khu phố 1, phường H, thành phố Tân Uyên để cầm cố xe. Khi đến, Danh Đ gặp ông Nguyễn Văn Đ là chủ tiệm cầm đồ, Danh Đ nói cầm xe với số tiền 10.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ kiểm tra xe và giấy tờ xe rồi đồng ý. Sau khi nhận tiền, Danh Đ và ông H đi về, Đ sử dụng số tiền cầm xe tiêu xài cá nhân.

Đợi đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông T không thấy Danh Đ quay lại đón nên gọi điện thoại cho Đ nhưng không liên lạc được. Những ngày sau đó, ông T tiếp tục liên lạc với Đ nhưng không được và cũng không thấy Đ mang xe đến trả nên đi tìm Đ. Đến ngày 07/4/2022, ông T tìm thấy Đ tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên dẫn Đ đến Công an phường Uyên Hưng để trình

báo sự việc. Công an phường Uyên Hưng tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 chứng minh nhân dân tên Danh Đ; 01 chứng minh nhân dân Phạm Quốc T; Số tiền 510.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 68G1-686.96 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó, Công an phường Uyên Hưng chuyển hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 32/KLTS-TTHS ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân Uyên xác định giá trị của xe mô tô biển số 68G1-686.96 là 14.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 68G1-686.96 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định xe do bà Huỳnh Kim G (là vợ của ông Phạm Quốc T) đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã trả lại cho bà G theo quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 13/5/2022. Bà G yêu cầu bị cáo Danh Đ phải bồi thường số tiền 430.000 đồng để thay thế bình ắc quy của xe do thời gian dài không sử dụng nên bị hư hỏng.

Đối với chứng minh nhân dân tên Phạm Quốc T, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã trả lại cho ông T theo quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 09/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Quốc T yêu cầu bị cáo Danh Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, là tiền chuyên cần thu nhập bị mất và công sức, chi phí xăng xe mà ông T đi tìm Đ đến ngày 07/4/2022.

Cáo trạng số 313/CT-VKSTU ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Danh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Danh Đ từ 10 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Trả cho bị cáo Chứng minh nhân dân mang tên Danh Đ;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh Đ về việc bồi thường cho ông Phạm Quốc T số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Kim T số tiền 430.000 đồng;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 510.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 09/11/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Danh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa.

Bị hại ông Phạm Quốc T và nguyên đơn dân sự bà Huỳnh Kim T không trình bày lời tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Danh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai tại cơ quan điều tra, sơ đồ xác định nơi xảy ra vụ việc, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/3/2022, tại khu phố 7, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Danh Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 68G1-686.96 của ông Phạm Quốc T mang đi cầm cố để có tiền. Để thực hiện ý định, bị cáo đã nói dối với ông T là cho bị cáo mượn xe đi về phòng trọ tắm rửa rồi quay lại đón ông T, khi được ông T giao xe mô thì bị cáo đã mang xe đến tiệm cầm đồ T thuộc khu phố 1, phường H, thành phố Tân Uyên cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi cầm cố được xe và có tiền, bị cáo bỏ trốn và sử dụng số tiền này để tiêu xài.

Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 68G1-686.96 có giá trị là 14.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Danh Đ đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị

cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã dùng lời nói gian dối làm cho bị hại nhầm tưởng là thật, từ đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với bị cáo cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú ngày 09/8/2023 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ; phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với Chứng minh nhân dân mang tên Danh Đ là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 510.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Quá trình điều tra, bị hại Phạm Quốc T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là tiền chuyên cần thu nhập bị mất trong ½ tháng lao động và công sức, chi phí xăng xe của 05 – 06 lần mà ông T đã đi truy tìm bị cáo; nguyên đơn dân sự bà Huỳnh Kim G yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 430.000 đồng để thay thế bình ắc quy của xe do thời gian dài không sử dụng nên bị hư hỏng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông T và bà G nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với ông Hữu Văn H và ông Nguyễn Văn Đ, do không biết xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 68G1-686.96 là tài sản do bị cáo lừa đảo mà có nên đã giúp bị cáo đi cầm cố và nhận cầm cố. Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ hành vi và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H và ông Đ là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh Đ 10 (Mười) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Danh Đ về việc bồi thường cho ông Phạm Quốc T số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Kim T số tiền 430.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả cho bị cáo Chứng minh nhân dân mang tên Danh Đ;

- Tạm giữ số tiền 510.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 09/11/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Danh Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.0000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

